

Ký ức

VỀ ĐÌNH LÀNG HIỂN LỘC

NGUYỄN VIỆT MẠCH

Phế tích của đình làng Hiến Lộc đến nay còn móng tường rào bao quanh sân đình, chiều đông tây 50m, chiều bắc nam 33,5m. Phần móng đình dài 26m, rộng 15m. Cả vùng đất đình làng hơn một mẫu đã trở thành vườn cây của Hội Phụ lão từ năm 1970, đến năm 2000, còn độ 20 cây nhãn. Năm 2002, trên đất sân đình xây dựng nhà giữ trẻ thôn.

Ngày xưa, làng chọn chỗ làm đình ngay trung tâm làng. Ngày nay, làng mở thổ cư về phía nam nhiều hơn phía bắc, nên vị trí đình xưa ở khoảng một phần ba tính từ Bắc vào Nam. Đình quay mặt về phía Tây hướng lên đỉnh Đầu Mâu. Trước mặt đình là cánh đồng rộng. Cổng chính của đình ở hàng rào trước sân, cách tường rào phía bắc 9m. Cổng rộng 2,7m. Hai bên cổng có hai cột nanh cao 3,3m. Trên cột nanh có đắp tượng hai con nghê. Cổng đình là cổng mở, không có cánh cửa cổng. Cách vị trí cổng lùi vào phía sân 1,3m là một bức bình phong chiều dài bằng chiều rộng cổng, xây cao cũng 2,7m. Mặt ngoài bình phong có đắp phù điêu hình hổ phục. Mặt trong bình phong có đắp phù điêu “lưỡng hạc châu nguyệt” lại có vẽ thanh tịnh hiền hoà. Hai cổng phụ (còn gọi là cổng hông) rộng 1,3m, cách trụ hàng rào phía đông 1m. Hai cổng phụ cũng là cổng mở, không có cánh cửa cổng. Ngõ đình ở trung tâm phía đông sân đình. Ngoài tường rào trước của sân đình là đường quan của làng rộng 3m chạy dài về hai phía bắc nam ở mé tây của làng.

Đình có 5 gian, mỗi gian rộng 4m. Vì kèo kết cấu theo lối 5 lòng, kiểu nhà rường. Lòng hậu cù 2m, lòng hậu 3m, lòng chính giữa 4m, lòng tiền 3m, lòng tiền cù 2m. Trước lòng tiền cù có “hồi lang” 3m. Hồi lang có 7 gian. Ngoài 5 gian tương ứng với 5 gian đình chính, hai đầu hồi lang có thêm mỗi đầu một gian 3m. Tổng chiều dài hồi lang 26m. Nhìn chiếu trên xuống, móng đình có hình lưỡi rìu. Đình xây tường bao

quanh ba phía, bên trong để thông gian không ngăn cách các gian với nhau, phía trước để thoáng không có cửa. Chỉ có tường trước ở hai gian hồi lang hai đầu. Đình lợp ngói liệt. Trên nóc đình, ở trung tâm là phù điêu “lưỡng long châu nguyệt”. Hai đầu nóc đình có phù điêu đầu rồng quay ngược vào giữa đình. Gỗ làm đình từ cột, kèo, xuyên, tréng, đòn tay, rui đều là gỗ lim roòng. Đình 5 gian, hai gian đầu hồi xây tường nên ở giữa có 4 vại. 8 cột cái (gọi là cột mẹ hay cột mạ), đường kính chân cột 0,6m, cao 7m; 8 cột con, đường kính chân cột 0,5m; 4 cột cù trước có đường kính chân cột 0,35m. Hai đầu tréng, hai đầu kèo chính và toàn bộ kèo cù được chạm trổ phù điêu long, ly, quy, phụng. Tất cả đòn tay chạm cuốn thư, đai kiếm, cung đàn. Nét chạm phù điêu tinh xảo, bóng láng. Chạy dưới sát 5 xuyên hậu là 5 bức hoành phi sơn son thếp vàng chữ Hán rất lớn, gọi là “bức đại tự”. Móng và tường đình, tường rào, bình phong, trụ cổng đều xây bằng đá liếp, vữa vôi. Nền đình làng láng vữa vôi nhưng với kỹ thuật cao nên rất trơn và láng bóng.



Đình làng Hiến Lộc.

Ảnh: N.V.M

Chính diện hậu đình 5 gian là 5 bàn thờ, thờ 5 vị khai canh Trần Hữu Khanh, Phan Đại, Nguyễn Phúc Trà, Nguyễn Việt Lặng, Phạm Minh. Bàn thờ có 3 bậc. Trên độ đặt sắc phong của các vị khai canh, các sắc phong của làng và các vị quan lớn của làng. Bàn thờ nào cũng có lư hương thờ Thành hoàng, người khai canh và các vị có công truyền nghề cho làng. Mỗi bàn thờ có một bộ lư đồng lớn, có một ghế 3 bậc để lên thấp hương vì bàn thờ cao hơn 2m. Trước bàn thờ là nơi trải chiếu để lễ bái và dọn tiệc khi có việc làng. Chỗ hai đầu hồi làng là nơi để giá treo mũ, áo, dù lọng của các vị ngũ hương điều hành việc làng. Sân đình là nơi hội làng.

Bốn phía đình làng trồng cây cổ thụ cách đều nhau 5m dọc theo tường rào và tường đình. Tán cây khép kín che mát cả khuôn viên đình. Cây cổ thụ gồm có các loại dạ hương, sến, tấu, mã. Cảnh quan đình làng uy nghi nhưng mát mẻ, hiền hòa. Phía đông nam sau đình cách 15m có một nhà nhóm, cũng là một thành phần của đình làng. Nhà 5 gian, 4 vòm gỗ, 2 hồi xây tường. Vòm gỗ cũng kiểu vòm nhà rường. Nhà này thấp và nhỏ hơn đình. Cột cái độ cao 4m, nóc đình cao độ 5m. Lòng gian 3m, chiều dài nhà 15m, bề rộng 6m. Nhà gỗ lim lợp ngói liệt. Hai bên đều là hai mặt tiền, không có tường xây, chỉ làm cửa chống bằng tranh tre. Chung quanh nhà trồng cây lớn, bóng cây khép tán che mát bốn bên nhà nhóm. Nhà nhóm không có sân. Đây là nơi nấu nướng và đơm đặt mâm cỗ trước khi bưng sang đình.

Trước năm 1555, làng chỉ mới làm nhà nhóm. Lúc đó, làng có tên là xã Hiến Phạm, là một trong 72 xã của huyện Khang Lộc (trang 38, sách *Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử*). Nhà nhóm xã Hiến Phạm có 3 gian hai chái lợp tranh, khuôn viên rất nhỏ, bình thường như một nhà dân khá giả. Khi xã Hiến Phạm tách ra 2 xã Hiến Lộc và Hiến Vinh, xã Hiến Lộc nâng cấp nhà nhóm thành đình lần thứ nhất. Lần này đình làng làm 5 gian, không có chái, mở rộng sân và trồng cây quanh đình (xã Hiến Phạm tách ra 2 xã Hiến Lộc và Hiến Vinh năm nào chưa rõ. Chỉ biết năm 1766, ông Lê Quý Đôn viết sách “Phủ biên tạp lục” thì tổng Trung Quán có tên hai xã Hiến Lộc và Hiến Vinh, không có tên Hiến Phạm nữa).

Năm 1840, sau cuộc đón mừng ông

Nguyễn Mậu Thọ đỗ Cử nhân và được bổ làm quan triều đình, làng tổ chức nâng cấp đình làng thứ hai. Lần này xây tường rào quanh sân, xây trụ cổng, bình phong, đóng lại bàn thờ và làm đường quan từ đình đi lên tổng sở Trung Quán. Trước đây, đình lợp tranh, làng đã chọn loại tranh săng tốt nhất để lợp đình. Nhưng cứ 3 đến 4 năm tranh mục nát phải lợp lại cũng rất tốn kém. Nhưng mỗi lần lợp lại đình làng là một ngày hội làng vui vẻ. Năm 1920, làng chuẩn bị làm lại đình. Công việc chuẩn bị kéo dài 15 năm. Đến năm 1935, mới làm đình lần thứ ba có quy mô như đã miêu tả trên đây. Đầu tháng 6 năm 1935 đình được khởi công. Ngày 15/07/1936 khánh thành đình.

Các cụ già trong làng kể lại: Thời ấy, gỗ lim làm đình chỉ khai thác trên cầu Long Đại độ hai cây số, cách bờ sông chỉ 100 đến 200m là cùng. Làng huy động trai tráng, thợ rừng của làng đi khai thác gỗ. Ở trên núi, gỗ chặt hạ xong thì xeo, bẩy gỗ trượt xuống bờ sông. Đưa gỗ về làng bằng cách cột gỗ vào bè lớn làm bằng lồ ô hoặc buộc vào thuyền. Hai thuyền lớn mới kéo nổi một cột. Gỗ kéo về để ở mương nước cạnh đường, cách đình làng 500m. Dựng chợ được 4 vòm nhà, mỗi vòm 5 cột lớn nhỏ lắp với kèo, xuyên, trềng, tổng trọng lượng có đến 5 tấn hoàn toàn bằng sức người cũng là một kỳ tích.

Ngày đào móng cũng là ngày vui của làng. Thọ đào móng ban ngày. Ban đêm ngũ hương huy động thanh niên nam nữ cả làng ra đơm móng. Họ đưa chày giã gạo đến vừa đơm nện đáy móng vừa hò khoan vắn đáp dưới đèn đuốc sáng trưng, trống ếch tưng bừng. Móng chỉ cần đơm nện 30 phút, nhưng hội đơm móng kéo dài 2 đến 3 giờ. Cho nên móng đình được đơm nện rất kỹ càng.

Tường đình, tường hàng rào, cột nanh đều xây bằng đá liếp. Tường và cột nanh, trụ tường rào xây dày 40 phân, tường rào xây dày 30 phân. Vữa xây, trộn cát với tôi và phụ gia là mật mía và dây tơ hồng giã thành keo. Thời ấy chưa có xi măng. Thế mà với vữa xây ấy thợ vẫn gắn được mảnh sành vào các phù điêu chắc chắn ba bốn chục năm.

Thợ cả mộc làm đình là ông Nguyễn Mậu Chuyên (sinh năm 1890 là cha của ông Mân, là ông của Nguyễn Mậu Mạnh hiện nay). Các thợ giỏi là ông Phạm Minh

Nghiên cứu - Trao đổi

Lý (cha ông Đản xã đội trưởng năm 1947), ông Phạm Minh Rừng (cha của ông Đản hiện nay), ông Nguyễn Mậu Triệt (cha ông Hoát ngày nay) và hơn 10 thợ trẻ khác. Thợ mộc giỏi trong làng kiêm cả thợ chạm. Thợ mộc làm 9 tháng mới lắp ráp xong phần mộc. Thợ nề, thợ vẽ, thợ bắt long đao, phù điêu thuê đoàn thợ ông Phạm Hình ở Võ Xá có 10 người.

Từ ngày khởi công đến ngày khánh thành 15/07/1936 là 13 tháng có lễ. Ngày khánh thành làng tổ chức hội đình trang trọng, vui vẻ. Đình làng Hiến Lộc hơn 200 năm lợp mái tranh. Năm 1936, có đình lớn lợp ngói liệt là niềm vui sướng tự hào của cả làng. Mọi sinh hoạt của làng tập trung ở đình. Thời phong kiến thờ Thành hoàng tức là 5 vị khai canh, thờ các vị có công mở mang nghề nghiệp, giúp ích cho làng phát triển đời sống, nơi bàn định việc làng, nơi khai hội cấy mùa, khai hội mừng cơm mới, hội đón rước các vị học hành đỗ đạt, nơi đón quan trên về làng. Đình là nơi tôn nghiêm, ai cũng tự giác giữ gìn, không một ai phá phách, kể cả trẻ chăn trâu. Cho nên, đình để thoáng không ngăn trong ngăn ngoài mà không bao giờ mất bất cứ thứ gì trong đình.

Các vị đỗ đạt làm quan được đón rước ở đình làng gồm có: Ông Nguyễn Mậu Miên tương truyền từng làm quan ngự y chuyên chữa bệnh trong cung Hoàng hậu vua Quang Trung. Ông Nguyễn Mậu Thọ (Nguyễn Mậu Thụ) đỗ Cử nhân năm 1840 được bổ làm quan ở triều đình lên đến Tham tri Bộ Lễ. Ông Nguyễn Viết Võ (Nguyễn Viết Vũ) đỗ Cử nhân năm 1867, được bổ làm Tri huyện Bình Sơn - Quảng Ngãi, sau đó thăng chức Chủ sự Bộ Binh. Ông Nguyễn Viết Nhị (Nguyễn Viết Giàn) đỗ Cử nhân năm 1870, được bổ làm Huấn đạo huyện Lệ Thủy, sau đó thăng Tri huyện Tuy Hoà - Phú Yên, thăng tiếp Chủ khảo trường thi Nam Định, rồi thăng bậc cuối cùng là quan Ngự sử. Các ông quan trên đây có công rất lớn trong việc khuyến học khuyến tài, đóng góp tiền của làm đình làng và phát triển, giữ gìn nền nếp văn hoá của làng Hiến Lộc.

Năm 1937, Pháp cho xây dựng nhà thờ đạo Thiên chúa ngay sau đình làng, cách đình làng 250m. Phong trào cách mạng phát triển khắp nơi. Chúng sợ đình làng thành nơi tụ họp phản kháng nên chúng

cắm tất cả các lễ hội đông người ở đình làng. Tuy vậy, dân làng vẫn tổ chức các lễ hội bình thường (nhưng không mời quan tổng, quan huyện).

Năm 1945, đình làng trở thành nơi hội họp của những người tham gia cách mạng như Nguyễn Mậu Bông, Nguyễn Khắc Đồng, Nguyễn Mậu Đám, Bùi Ngãi... Ngày 23/08/1945, dân làng với gậy gộc, giáo mác tập hợp lực lượng ở đình làng để kéo về Quán Hàu giành chính quyền huyện. Sau đó, chính quyền lâm thời xã Duy Ninh đóng trụ sở tại đình này. Những năm đầu kháng chiến chống Pháp, sân đình là nơi huấn luyện quân sự của du kích làng, du kích xã, nơi kết nạp Đảng viên của Chi bộ xã Duy Ninh. Đại đội 362 bộ đội địa phương huyện Quảng Ninh được tuyên bố thành lập ở sân đình này. Năm 1955, đình làng Hiến Lộc lại được làm trụ sở của xã Duy Ninh. Từ năm 1958, đình làng Hiến Lộc là nơi hàng năm thanh thiếu niên xã Duy Ninh và làng Hiến Lộc thi đấu bóng chuyền, cắm trại, duyệt nghi thức đoàn, đội; là nơi tổ chức các cuộc mít tinh của nhân dân xã Duy Ninh hưởng ứng các phong trào cách mạng do Đảng phát động và mít tinh phản đối Mỹ - Diệm gây tội ác ở miền Nam. Trong kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc, đình Hiến Lộc là nơi đóng quân của một trung đội bộ đội thông tin, rồi sau đó làm kho lương thực của Nhà nước, làm lớp học cho trường cấp II xã sơ tán phòng không. Cũng ở đình làng này, năm 1968, Huyện đội Quảng Ninh tổ chức lễ công bố tái lập Đại đội 362. Tuổi thơ của nhiều lớp người dân Hiến Lộc thường đến vui chơi ở đình làng đủ trò: đuổi bắt, đánh chắt, đánh thẻ, ô làng, cướp cờ, đánh trận giả, treo cây hái quả, đánh cẳng, đánh cù, bắt tổ chim, đánh đu, học bài, ngủ trưa hóng mát...

Di tích lịch sử “Làng chiến đấu kiểu mẫu Hiến Lộc” được Ủy ban Hành chính kháng chiến Liên khu IV tuyên dương năm 1952, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định xếp hạng “Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh” năm 2004 (QĐ số 66/2004 ngày 27/9/2004). Năm 2015 và 2016, đình làng đã được đầu tư hơn 3 tỷ đồng để xây dựng lại to đẹp hơn, tương xứng với tầm Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh ■

N.V.M